**1.Định nghĩa và viết tắt.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chữ viết tắt** | **Tên đầy đủ** | **Ghi chú** |
| ADD | Architecture Design Document | tài liệu thiết kế kiến trúc |
| CC | Infrastructure Configuration Controller | điều khiển cấu hình hạ tầng |
| CI | Configuration Item | mục cấu hình |
| CM | Configuration Management | quản lý cấu hình |
| CSCI | Computer Software Configuration Items | các mục cấu hình phầm mềm máy tính |
| DDD | Detail Design Document | tài liệu thiết kế chi tiết |
| PM | Project Manager | quản lý dự án |
| PTL | Project Technical Leader | lãnh đạo mảng kĩ thuật của dự án |
| PIC | Person in Charge | Người phụ trách |
| QA | Quality Assurance Officer | nhân viên đảm bảo chất lượng |
| SRS | Software Requirement Specification | Nhân viên lấy yêu cầu chi tiết của phần mềm |
| Source | Source Code | mã nguồn |
| URD | User Requirement Document | tài liệu lấy yêu cầu người dùng |
| TP | Test Plan | kế hoạch kiểm thử |
| TC | Test Case | Trường hợp kiểm tra |
| WIP | Work in Progress | công việc đang làm |
| WP | Work product | Công việc sản xuất |

**2.Tiến trình quản lý cấu hình**

**2.1 Định nghĩa các mục cấu hình và quy ước đặt tên.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục cấu hình** | **Đặt tên** |
| Tài liệu phạm vi dự án | ScopeDocument.docx |
| Kế hoạch dự án | ProjectPlan.docx |
| Kế hoạch quản lý cấu hình | CMPlan.doc |
| Lịch trình dự án | ProjectSchedule.mpp |
| Kế hoạch kiểm thử đơn vị | UnitTestPlan.doc |
| Biểu đồ tuần tự | SeqDiag |
| Biểu đồ lớp | Classdiag |
| Biểu đồ hoạt động | Actdiag |
| Source code | registSubject.Classname |
| Kế hoạch kiểm thử hệ thống | IntegrationTestPlan |
| Kế hoạch kiểm thử | Testplan |
| Đóng dự án | Closedproject |

**2.2 Thủ tục cơ sở về mục cấu hình.**

Đối với tài liệu:

Thành viên phát triển và thay đổi tài liệu trong thư mục **User** sau đó chuyển nó tới mục **Wip/Document**

Người kiểm duyệt duyệt lại tài liệu trong mục **Wip/Document**

Thành viên chuyển tài liệu từ **Wip/Document** tới thư mục **User** của mình để làm việc trên sự thay đổi

Các tài liệu được phát hành và cơ sở hóa trong mục **Wip/Document**

Thành viên chuyển tài liệu từ mục **Wip/Document** tới thư mục **User** của mình

Đã tìm

Không

Đối với mã nguồn :

Người phát triển lập trình trong **vùng phát triển** và sau đó chuyển nó tới **vùng duyệt lại** để duyệt lại và tích hợp nếu vượt qua.

Người phát triển chuyển các mục cấu hình của mình từ **vùng phát hành** đến **vùng phát triển** để làm việc trên sự thay đổi.

Người phát triển chuyển các mục cấu hình của mình tới **vùng phát triển**

Code được duyệt và tích hợp lại trong vùng duyêt lại sau đó chuyển tới vùng kiểm thử nếu vượt qua việc duyệt lại và bài kiểm tra đơn vị

Người kiểm thử lấy mã nguồn từ vùng kiểm thử để thực hiện bài kiểm tra

Các mục cấu hình được đưa vào vùng phát hành.

Không

Không

Đã tìm

Đã tìm

**2.3 Cơ sở dự án.**

|  |  |
| --- | --- |
| Đường cơ sở | Nhiệm vụ |
| Khởi tạo dự án | Chính thức công nhận việc bắt đầu dự án quản lý bán vé xem phim online |
| Lập kế hoạch dự án | + xác định phạm vi dự án  + điều chỉnh mục tiêu  + xác định các hành động cần thiết để đạt được mục tiêu của dự án. |
| **thực thi dự án** | hoàn tất những công việc đã được xác định trong kế hoạch dự án. |
| **quy trình kiểm tra và giám sát dự án** | theo dõi, kiểm tra, và điều chỉnh tiến độ và hiệu suất của dự án; xác định những thay đổi cần thiết so với kế hoạch dự án và tiến hành những thay đổi tương ứng. |
| **đóng dự án** | kết thúc dự án |

**2.4 Cấu trúc thư mục và quyền truy cập.**

**2.4.1 Cấu trúc.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thư mục | Thư mục con | Mục đích | Vùng ánh xạ | Quyền truy cập |
| WIP | Tài liệu bàn giao | Lưu tất cả các mục cấu hình được giao tới khách hàng, có thể thêm ngày vào tên thư mục | Phát hành | Sửa đổi:PM,CC  Đọc: tất cả |
| Tài liệu | Tài liệu các bản thiết kế,  kiểm thử, xác định yêu cầu… | +Phát hành  +Duyệt lại | Sửa dổi:PM, CC,PIC  Đọc: tất cả |
| Thời gian họp | Lưu giữ thời gian họp dự án. Chứa thời gian họp với khách hàng |  | Sửa dổi: Tất cả |
| Kế hoạch | Lưu giữ danh sách đề xuất, đánh giá,kế hoạch dự án, lịc trình dự án, các công việc. | + Duyệt lại  +Phát hành | Sửa dổi: PM,CM,PTL  Đọc: tất cả |
| Báo cáo | Lưu giữ các bản báo cáo dự án: Hàng tuần, milestone, bản ghi chú được chấp thuận, cấc bản báo cáo hướng sự kiện khác |  | Sửa dổi: PM,CC,PIC  Đọc: tất cả |
| Hồ sơ | Lưu trữ hồ sơ dự án, được chia thành:  +Duyệt lại: bao gồm hồ sơ duyệt lại,kiêm thử  +Thay đổi yêu cầu  +Chấp thuận  +Thư |  | Sửa đổi: tất cả |
| Mã nguồn | Lưu trữ mã nguồn | Lưu trữ |  |
| Người dùng | Vùng làm việc của nguwoi dùng, lưu trữ các mục sở hưu của người dùng | Người phát triển | Sửa đổi:tất cả |
| Tài liệu tham khảo | Khách hàng cung cấp | Lưu giữ tài liệu hỗ trợ đội phát triển phần mềm do khách hàng cung cấp | Phát hành | Sửa đỏi: Pm,CC,PIC  Đọc: tất cả |
| Bản mẫu tiến trình | Lưu trữ hướng dẫn, tiêu chuẩn, biếu mẫu, các mẫu, danh sách kiểm tra được chỉ định cho dự án hữu dụng |  | Phát hành |
| Kiểm toán |  | Lưu trữ sản phẩm người quản lý chất lượng làm  Duyệt lại tiến trình  Lượt kiểm tra cuối cùng  Duyệt lại các sản phẩn làm ra |  | Sửa đổi: Quản lý chất lượng dự án  Đọc: tất cả |
| Lưu trữ | Tên đường cơ sở | Phát hành phiên bản của các mục cấu hình tại đường cơ sở | Lưu trữ | Sửa đỏi: PM,CC  Đọc: tất cả |

**2.4.2 Điều khiển truy cập.**

|  |  |
| --- | --- |
| Vùng | Mục đich |
| Vùng phát triển | Vùng dành cho các người dùng khác nhau lưu trữ các mục của mình |
| Vùng duyệt lại | Lưu trữ các mục đang sẵn sàng để duyệt lại  Người duyệt lại sẽ lấy những mục được duyệt lại từ vùng này |
| Vùng kiểm thử | Chỉ áp dụng cho các mục nguồn  Để lưu trữ các mục đã thông qua. |
| Vùng phát hành | Để lưu trữ các mục sẵn sàng phát hành và tất cả các phiên bản của các mục  Người dùng ấy các mục gần nhất được sử dụng từ vùng này |
| Vùng lưu trữ | Để lưu trữ tất cả các phiên bản đã được phát hành cho mỗi mục cấu hình  Vùng lưu trữ là vùng được bảo vệ cho đường cơ sở của dự án nơi mà tất cả các mục cấu hình không thể bị thay đổi bởi bất kỳ thanh viên nào |

**2.5 Quy tắc đánh số phiên bản**

* Đối với các tập tin nguồn (Source Files): Các tập tin chương trình nguồn có một cơ chế đánh số phiên bản tự động .Các phiên bản đầu sẽ là 1.0.
* Bất kỳ sự thay đổi lớn nào trong mã nguồn sẽ được gán số phiên bản là 1.1, 1.2, v.v., và những thay đổi nhỏ sẽ có số phiên bản là 1.1.1, 1.1.2, v.v.
* Đối với các tài liệu (Document): Phiên bản gốc sẽ được đánh số là 0.0a. Các phiên bản sửa lại (revisions) tiếp theo sẽ được đánh số là 0.0b, 0.0c, v.v. Phiên bản baseline sẽ là 1.0. Các tài liệu có thể được thay đổi như là kết quả của việc thiết kế lại hoặc yêu cầu thay đổi của khách hàng. Các phiên bản mới được tạo ra được đánh số là 1.1, 1.2, v.v.

**2.6 Điều khiển thay đổi**

|  |  |
| --- | --- |
| Các yêu cầu thay đổi được ghi vào: | Change.xls |
| Người nhận các yêu cầu thay đổi | Thành viên của nhóm |
| Xem xét yêu cầu thay đôi | Hoàng Đức Thành (trưởng dự án) |
| Phê duyệt các yêu cầu | Hoàng Đức Thành |

2.7 Chiến lược sao lưu.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Vùng lưu trữ** | **Mục được lưu trữ** | **Sao lưu đến** | **Loại sao lưu** | **Tần suất** |
| Storage\Back\_up | **Mã code** | Storage\Back\_up\RSD | **full** | **1 lần/1 tuần** |
| Storage\Back\_up | **Tài liệu phạm vi dự án** | Storage\Back\_up\scope | **Full** | **1lan/1tuan** |
| Storage\Back\_up | **Cơ sở dữ liệu** | Storage\Back\_up\  database | **Full** | **1 tuần/1 lần** |
| Storage\Back\_up | **Báo cáo dự án** | Storage\Back\_up\report | **Full** | **2 lần/tuần** |